10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group U12 | Round 5 | Date 8/24 | Board 1

WHITE	Xu Jinzhi	FED		RESULT (W)	1
BLACK	Wu Po Hua	FED		RESULT (B)	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bxc5	Qxc5	41			61		
2	Nf3	e6	22	Bc2	Qb6	42			62		
3	c3	d5	23	Qa1	a5	43			63		
4	exd5	Qxd5	24	Rd4	Qc7	44			64		
5	d4	Nf6	25	Rhd1	Nf6	45			65		
6	Na3	Nc6	26	g5	hxg5	46			66		
7	Be3	cxd4	27	0 hxg5	Nc8	47			67		
8	Nb5	Qd5	28	g6	Rxd4	48			68		
9	Nbxd4	Nxd4	29	Rxd4	Kf8	49			69		
10	Bxd4	Be7	30	Bb3	c5	50			70		
11	Bd3	0-0	31	Rc4	Qd8	51			71		
12	Qc2	h6	32	Rxc8	Qxc8	52			72		
13	h3	Bd7	33	gxh7	Nf6	53			73		
14	Ne5	Qc7	34	Qxe5		54			74		
15	0-0	Rac8	35			55			75		
16	g4	Bc6	36			56			76		
17	Nxc6	Qxc6	37			57			77		
18	Qc2	Rfd8	38			58			78		
19	Kh1	Nd5	39			59			79		
20	h4	Bc5	40			60			80		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Xu Jinzhi	Wu Po Hua	

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group B12 | Round 5 | Date 2026.8.24 | Board 1

WHITE	Xu Jinzhi	FED		RESULT (W)	1
BLACK	Wu Po-Hua	FED		RESULT (B)	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bc5	Qc5	41			61		
2	Nf3	e6	22	Bc2	Qb6	42			62		
3	c3	d5	23	Ka1	a5	43			63		
4	ed	Qd5	24	Rd4	Qc7	44			64		
5	d4	Nf6	25	Rhd1	Nf6	45			65		
6	Na3	Nc6	26	g5	hg	46			66		
7	Be3	cd	27	hg	Ne8	47			67		
8	Nb5	Qd8	28	g6	Rd4	48			68		
9	Nbd4	Nd4	29	Rd4	Kf8	49			69		
10	Bd4	Be7	30	Bb3	e5	50			70		
11	Bd3	0-0	31	Rc4	Qd8	51			71		
12	Qc2	h6	32	Rc8	Qc8	52			72		
13	h3	Bd7	33	gf	Nf6	53			73		
14	Ne5	Qc7	34	Qe5		54			74		
15	0-0-0	Rac8	35			55			75		
16	g4	Bc6	36			56			76		
17	Nc6	Qc6	37			57			77		
18	Qe2	Rd8	38			58			78		
19	Kb1	Nd5	39			59			79		
20	h4	Bc5	40			60			80		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Xu Jinzhi	Wu Po Hua	

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: B-12
Round: 5
Date: 24 Aug 2026
Board: 2

WHITE: Zhang, Hongya — FED: CHN — RESULT (W): 0
BLACK: Wening, Banyu Wiguno — FED: INA — RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rd6+	Kg7	41	Re8+	Kf4	61	Kf1	Bf2
2	Nf3	g6	22	Rxf5	Rad8	42	Ng3	Rxc2	62	Rc3+	Be3
3	d4	cxd4	23	Rff6	Rxd6	43	Re4+	Kf3	63	Ke1	Rh7
4	Nxd4	Nf6	24	Rxd6	Rf8	44	g5	Rc5	64	Rc4	Bd4
5	Nc3	Nc6	25	g3	Rf1+	45	Rg4	Bd8	65	b4	Rxh4
6	Nxc6	dxc6	26	Kg2	Re1	46	Kh4	Rc2	66	Kd2	cxb4
7	Qxd8+	Kxd8	27	Nc3	Rc1	47	Kh3	e2	67	Rxb4	Be3+
8	d4.	e5	28	Rd2	Kg6	48	Nxe2	Rxe2	68	Ke3	Bd2+
9	Bc4	Bb4	29	Kf3	Kf5	49	Rg3+	Kf4	69		
10	Bg5	Ke7	30	g4+	Ke6	50	g6	Re8	70		
11	f4	Bd6	31	Nd1	Ra1	51	Rd3	Bf6	71		
12	Rd1	Bc7	32	b3	Ba5	52	Rd7	Rh8+	72		
13	0-0	Be6	33	Rd3	Rc1	53	Kg2	Rg8	73		
14	Bxe6	fxe6	34	Ne3	Bb6	54	Rxb7	Rxg6+	74		
15	f5	h6	35	Nf5	Rf1+	55	Kf1	Rg7	75		
16	Bxf6+	Kxf6	36	Kg3	e4	56	Rb4+	Kf3	76		
17	Rd7	Bb6+	37	Rd6+	Ke5	57	Rc4	Rd7	77		
18	Kh1	exf5	38	Rxh6	Rg1+	58	Ke1	c5	78		
19	exf5	gxf5	39	Kh3	e3	59	h4	Be5	79		
20	Ne4+	Kg6	40	Rh8	Rc1	60	Rc1	Bg3+	80		

SIGNATURE (WHITE): Zhy
SIGNATURE (BLACK): Blade
SIGNATURE (ARBITER): Cw

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: U12
Round: 5
Date: 08/24
Board: 2

WHITE: Zhang, Hongya — FED: CHN — RESULT (W): 0
BLACK: Wening, Banyu Wiguno — FED: INA — RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rd6	Kg7	41	Rc1	Re8	61	Rc1	Bg3
2	Nf3	g6	22	Rf5	Rad8	42	Kf4	Ng3	62	Kf1	Bf2
3	d4	cd	23	Rff6	Rd6	43	=	Rc2	63	Rc3	Be3
4	Nd4	Nf6	24	Rd6	Rf8	44	Re4	Kf3	64	Ke1	Rh7
5	Nc3	Nc6	25	g3	Rf1	45	g5	Rc5	65	Rc4	Bd4
6	Nc6	dc	26	Kg2	Re1	46	Rg4	Bd8	66	b4	Rh4
7	Qd8	Kd8	27	Nc3	Rc1	47	Kh4	Rc2	67	Kd2	cb
8	a4	e5	28	Rd2	Kg6	48	Kh3	e2	68	Rb4	Be3
9	Bc4	Bb4	29	Kf3	Kf5	49	Ne2	Re2	69	Kc3	Bd2
10	Bg5	Ke7	30	g4	Ke6	50	Rg3	Kf4	70		
11	f4	Bd6	31	Nd1	Ra1	51	g6	Re8	71		
12	Rd1	Bc7	32	b3	Ba5	52	Rd3	Bf6	72		
13	0-0	Be6	33	Rd3	Rc1	53	Rd7	Rh8	73		
14	Be6	fe	34	Ne3	Bb6	54	Kg2	Rg8	74		
15	f5	h6	35	Nf5	Rf1	55	Rb7	Rg6	75		
16	Bf6	Kf6	36	Kg3	e4	56	Kf1	Rg7	76		
17	Rd7	Bb6	37	Rd6	Ke5	57	Rb4	Kf3	77		
18	Kh1	ef	38	Rh6	Rg1	58	Rc4	Rd7	78		
19	ef	gf	39	Kh3	e3	59	Ke1	c5	79		
20	Ne4	Kg6	40	Rh8		60	h4	Be5	80		

SIGNATURE (WHITE): Zhy
SIGNATURE (BLACK): Blade.
SIGNATURE (ARBITER): Cw

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: B12 | Round: 5 | Board: 3 | Date: 2025.0824

WHITE: Anand Tsogtbileg | FED: MGL | RESULT (W): 1
BLACK: Jacutina Marcus Louise | FED: PHI | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Ne2	Bg7	41	Kh2	Qf4	61		
2	c4	g6	22	Bb2	Bb2	42	Kh3	Qf3	62		
3	g3	Bg7	23	Qb2	Ra8	43	Kh2	Qf4	63		
4	Bg2	O-O	24	Ng1	Nd7	44	Kg1	Qc1	64		
5	Nf3	d6	25	Rd2	f5	45	g6	Ne3	65		
6	O-O	Nbd7	26	Red1	Nf6	46	Kh2	Ng2	66		
7	Nc3	Re8	27	ef	Bg2	47	Nh6	Kg7	67		
8	e4	e5	28	Kg2	gf	48	Kg2	Qb2	68		
9	Re1	ed	29	Nf3	Rd7	49	Kg3	Qf6	69		
10	Nd4	Nb6	30	Rd2	Qf7	50	Nf	Kh6	70		
11	b3	Qe7	31	Nh4	Qe6	51	h5		71		
12	Bb2	c6	32	Re2	Ne4	52			72		
13	Qd2	Bd7	33	g4	Qh6	53			73		
14	Ba3	Ng4	34	Nf5	Qf4	54			74		
15	h3	c5	35	Kg1	Rf7	55			75		
16	Nde2	Nc6	36	h4	Rc6	56			76		
17	f4	Nc6	37	Qc2	Rf6	57			77		
18	Rad1	Nd4	38	Qd1	Nc3	58			78		
19	Nd4	Bd4	39	Rc6	Nd1	59			79		
20	Kh2	Bc6	40	Rf6	Qc1	60			80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: U12 | Round: 5 | Board: 3 | Date: 824

WHITE: Anand Tsogtbileg | FED: MGL | RESULT (W): 1
BLACK: Marcus Louise Jacutina | FED: PHI | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Ne2	Bg7	41	Kh2	Qf1+	61		
2	c4	g6	22	Bb2	Bxb2	42	Kh3	Qf3+	62		
3	g3	Bg7	23	Qxb2	Ra8	43	Kh2	Qf4+	63		
4	Bg2	0-0	24	Ng1	Nd7	44	Kg1	Qc1	64		
5	Nf3	d6	25	Rd2	f5	45	g5	Ne3	65		
6	0-0	Nbd7	26	Rd1	Nf6	46	Kh2	Nxg2	66		
7	Nc3	Re8	27	exf5	Bxg2	47	Nh6	K5	67		
8	e4	e5	28	Kxg2	gxf5	48	Kxg2	Qb2	68		
9	Re1	exd4	29	Nf3	Rd7	49	Kg3	Qxf6	69		
10	Nxd4	Nb6	30	Rd2	Qf7	50	Nxf5	~~Kh5~~	70		
11	b3	Qe7	31	Nh4	Qe6	51	h5		71		
12	Bb2	c6	32	Re2	Ne4	52			72		
13	Qd2	Bd7	33	g4	Qh6	53			73		
14	Ba3	Ng4	34	Nxf5	Qxf4+	54			74		
15	Nh3	c5	35	Kg1	Rf7	55			75		
16	Ne2	Ne5	36	h4	Rc6	56			76		
17	f4	Nc6	37	Qc2	Rf6	57			77		
18	Rd1	Nd4	38	Qd1	Nc3	58			78		
19	Nxd4	Bxd4	39	Rxe6	Nxd1	59			79		
20	Kh2	Bc6	40	Rxf6	Qc1	60			80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Jacutina | SIGNATURE (ARBITER)

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: B12
Round: 5.
Date: 2026-08-24
Board: 4

WHITE	Enkhtulga, Erdenebat	FED MGL	RESULT (W) 1
BLACK	Jiang, Tianbo	FED CHN	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4.	e6.	21	Rad1.	Qb6.	41	Qf7+.		61		
2	d4.	d5.	22	c3.	Rad8.	42			62		
3	Nd2	c5.	23	Nef5.	Qc5	43			63		
4	ed.	ed.	24	Kh1.	b5.	44			64		
5	Ngf3.	Nf6.	25	h4.	h5.	45			65		
6	Bb5+.	Bd7.	26	Re5.	Nf8.	46			66		
7	Bd7+	Nbd7.	27	Rxe8.	Nxe8.	47			67		
8	0-0.	Be7.	28	Qg5.	f6.	48			68		
9	Re1.	0-0.	29	Qh5.	g6.	49			69		
10	Nf1.	Bd6.	30	Qg4.	Kh7.	50			70		
11	Ne3.	Re8.	31	Re1.	Qc3.	51			71		
12	b3.	cd.	32	Re7+.	Kh8.	52			72		
13	Nd4.	Bb4.	33	Kh2.	Qd2.	53			73		
14	Bd2.	Bxd2.	34	Rf7.	Kg8.	54			74		
15	Qxd2.	Ne4.	35	Rxf8+.	Kxf8.	55			75		
16	Qe2.	Ndf6.	36	Ne6+.	Kf7.	56			76		
17	Qb5.	Rb8.	37	Nd8+	Kf8.	57			77		
18	f3.	g6.	38	Qg8.	Qf4+	58			78		
19	Qd3.	Nc5.	39	g3.	Qd2+.	59			79		
20	Qd2.	Ne8.	40	Kh3.	Qa5.	60			80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Jiang Tianbo | SIGNATURE (ARBITER)

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: U12
Round: 5
Date: 2026.8.24
Board: 4

WHITE	Enkhtulga, Erdenebat	FED	RESULT (W) 1
BLACK	Jiang Tianbo	FED	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Rad1	Qb6	41	Qf7#		61		
2	d4	d5	22	c3	Rad8	42			62		
3	Nf2	c5	23	~~Nef5~~	Qc5	43			63		
4	ed	ed	24	Kh1	b5	44			64		
5	Ngf3	Nf6	25	h4	h5	45			65		
6	Bb5+	Bd7	26	Re5	Nf8	46			66		
7	Bxd7	Nbd7	27	Rxe8	Nxe8	47			67		
8	0-0	Be7	28	Qg5	f6	48			68		
9	Re1	0-0	29	Qh5	g6	49			69		
10	Nf1	Bd6	30	Qg4	Kh7	50			70		
11	Ne3	Re8	31	Re1	Qxc3	51			71		
12	b3	cd	32	Re7+	Kh8	52			72		
13	Nxd4	Bb4	33	Kh2	Qd2	53			73		
14	Bd2	Bxd2	34	Rf7	Kg8	54			74		
15	Qxd2	Ne4	35	Rxf8+	Kxf8	55			75		
16	Qe2	Ndf6	36	Ne6+	~~Kf7~~	56			76		
17	Qb5	Rb8	37	~~Nd8+~~	~~Kf8~~	57			77		
18	f3	a6	38	Qxg6	Qf4+	58			78		
19	Qf3	Nc5	39	g3	Qd2+	59			79		
20	Qf2	Ne6	40	Kh3	Qa5	60			80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Jiang Tianbo | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: U12 | Round: 5 | Date: 8.24 | Board: 5

WHITE: wang, xuan he | FED: | RESULT (W): 1
BLACK: Peng Zihang | FED: | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bxc4	bc	41	c6	Rc5	61	Rg6	Ra1+
2	Nf3	d6	22	a5	Rd5	42	Rd6	Kh7	62	Kg2	Ra2+
3	d4	cd	23	Bb6	Qg3	43	c7	Rxc7	63	Kh3	Ra1
4	Nxd4	Nf6	24	Qxc4	Be5	44	Rxc6	Rc3	64	Rxg5	Rh1+
5	Nc3	a6	25	Rg1	h6	45	h4	g5	65	Kg2	Rxh6
6	h3	e6	26	Re4	f5	46	g3	Ra3	66	Rh5	Rg6
7	Be3	Be7	27	Qc6	Rd2	47	Ra8	Kg7	67	Kh3	Ke4
8	Be2	O-O	28	Rxh7	Kh7	48	Ra7+	Kf6	68	Kh4	Rf8
9	O-O	b5	29	Rg4	fg	49	h5	Ra4	69	Kh5	Rh8+
10	a3 f3	Bb7	30	fg	Rb2	50	Kh3	Ra2	70	Kg5	Rg8+
11		Nc6	31	Qe4+	Kh8	51	a6	Ke5	71	Kf4	Rh8+
12	Nxc6	Bxc6	32	Rf1	Bd6	52	Re7+	Kd5	72	Rf5	Rg8
13	Re1	Qc7	33	c4	Rb8	53	a7	Kd4	73	g5	Kf5
14	Bd3	d5	34	Qxd6	Qe5	54	Re6	Ra2	74	Rh6	Ra8
15	ed	Nxd5	35	Qxe5	Bxe5	55	Rxh6	Ke4	75	g4+ Kh5	Kg5
16	Nxd5	Bxd5	36	Bh2	Bxh2	56	Rg6	Ra5	76		Ra1
17	Kh1	Rfd8	37	Kxh2	Rb4	57	h6	Ra1	77	Rf6	Rh1+
18	Qe2	Bf6	38	Rc1	Kg8	58	Rf6	Ke3	78	Kg6	Rg1
19	c3	Rd7	39	c5	Rb7	59	Kg2	Ra2+	79	Kf7	Rxg4
20	a4	Bc4	40	Rd1	Rb5	60	Kg1	Ra7	80	g6	Rg4

SIGNATURE (WHITE): Wang Xuanhe | SIGNATURE (BLACK): Peng Zihang | SIGNATURE (ARBITER): [illegible]

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: U12 | Round: 5 | Date: 8.24 | Board: 5

WHITE: Wang, Xuanhe | FED: | RESULT (W): 1
BLACK: Peng Zihang | FED: | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Rb6	Kf5	21			41			61		
2	Kh7	Rh4+	22			42			62		
3	Kg8	[illegible]	23			43			63		
4	Kf7	Kg5	24			44			64		
5	Kg5+	Kh4	25			45			65		
6	g7	Ra6	26			46			66		
7	g8=Q	Ra7+	27			47			67		
8	Kf6	Ra6+	28			48			68		
9	Kg5	Kh5	29			49			69		
10	Kf4	Kh6	30			50			70		
11	Qg5+	Kh7	31			51			71		
12	Rb7+	Kh8	32			52			72		
13	Qd8#		33			53			73		
14			34			54			74		
15			35			55			75		
16			36			56			76		
17			37			57			77		
18			38			58			78		
19			39			59			79		
20			40			60			80		

SIGNATURE (WHITE): Wang Xuanhe | SIGNATURE (BLACK): Peng Zihang | SIGNATURE (ARBITER): [illegible]

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: B-12 | Round: 5 | Date: 2026.8.24 | Board: 5

WHITE: Wang Xuanhe | FED: CHN | RESULT (W): 1
BLACK: Peng Zihang | FED: CHN | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bxc4	bxc4	41	c6	Rc5	61	Rg6	Ra1+
2	Nf3	d6	22	a5	Rd5	42	Rd6	Kh7	62	Kg2	Ra2+
3	d4	cxd4	23	Bb6	Qg3	43	c7	Rxc7	63	Kh3	Ra1
4	Nxd4	Nf6	24	Qxc4	Be5	44	Rxc6	Rc3	64	Rxg5	Rh1+
5	Nc3	a6	25	Rg1	h6	45	h4	g5	65	Kg2	Rxh6
6	h3	e6	26	Re4	f5	46	g3	Ra3	66	Rh5	Rg6
7	Be3	Be7	27	Qc6	Re7	47	Ra8	Kg7	67	Kh3	Ke4
8	Be2	O-O	28	Rh7	Rxh7	48	Ra7+	Kf6	68	Re4+	[illegible]
9	O-O	b5	29	Rg4	fxg4	49	h5	Ra4	69	[illegible]	[illegible]
10	a3	Bb7	30	fxg4	Rxb2	50	Kh3	Ra2	70	[illegible]	[illegible]
11	f3	Nc6	31	Qe4+	Kh8	51	a6	Ke5	71	Kh4	Rh8+
12	Nxc6	Bxc6	32	Rf1	Bd6	52	Re7+	Kd5	72	Rh5	Rg8
13	Re1	Qc7	33	c4	Rb8	53	a7	Kd4	73	g5	Kf5
14	Bd3	d5	34	Qxd6	Qe5	54	Re6	Rxa7	74	Rh6	Rg8
15	exd5	Nxd5	35	Qxe5	Bxe5	55	Rxh6	Ke4	75	g4+	Kg5
16	Nxd5	Bxd5	36	Bh2	Bxh2	56	Rg6	Ra5	76	Kh5	Ra1
17	Kh1	Rfd8	37	Kxh2	Rb4	57	h6	Ra1	77	Rf6	Rh1+
18	Qe2	Bf6	38	Rc1	Kg8	58	Rf6	Ke3	78	Kg6	Rg1
19	c3	Rd7	39	c5	Rf7	59	Kg2	Ra2+	79	Kf7	Rxg4
20	a4	Bc4	40	Rd1	Rb5	60	Kg1	Ra7	80	g6	Ra4

SIGNATURE (WHITE): Wang Xuanhe | SIGNATURE (BLACK): Peng Zihang | SIGNATURE (ARBITER): [illegible]

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: B-12 | Round: 5 | Date: 2026.8.24 | Board: 5

WHITE: Wang Xuanhe | FED: CHN | RESULT (W): 1
BLACK: Peng Zihang | FED: CHN | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Rb6	Kf5	21			41			61		
2	Kh7	Rh4+	22			42			62		
3	Kg8	Rh6	23			43			63		
4	Kf7	Kg5	24			44			64		
5	Rb5+	Kh4	25			45			65		
6	g7	Ra6	26			46			66		
7	g8=Q	Ra7+	27			47			67		
8	Ke6	Ra6+	28			48			68		
9	Kf5	Kh5	29			49			69		
10	Kf4+	Kh6	30			50			70		
11	Qg5+	Kh7	31			51			71		
12	Rb7+	Kh8	32			52			72		
13	Qd8#		33			53			73		
14			34			54			74		
15			35			55			75		
16			36			56			76		
17			37			57			77		
18			38			58			78		
19			39			59			79		
20			40			60			80		

SIGNATURE (WHITE): Wang Xuanhe | SIGNATURE (BLACK): Peng Zihang | SIGNATURE (ARBITER): [illegible]

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: B12
Round: 5/9
Date: 24/08/2026
Board: 6

WHITE: Tee Yuan Khai Eamonn	FED: MAS	RESULT (W): 1/2	
BLACK: Isaac Say	FED: HKG	RESULT (B): 1/2	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	~~d4~~	d5	41			61		
2	Nf3	d6	22	f6	Bf8	42			62		
3	d4	cd4	23	ed5	Bf5	43			63		
4	Nd4	Nf6	24	Ng3	Bxc2	44			64		
5	Nc3	a6	25	Qxc2	Qe3+	45			65		
6	Be2	e6	26	Kb1	Qxc3	46			66		
7	Be3	Be7	27	Qd3	Qg4	47			67		
8	Qd2	Qc7	28	Ne4	Ra7	48			68		
9	f4	Nc6	29	fg7 51	Bg7 20	49			69		
10	0-0-0	Rb8	30	Nf6+	Bf6	50			70		
11	Bf3	0-0	31	gf6	Kh8	51			71		
12	g4	Nxd4	32	Rhg1	Qh5	52			72		
13	Bxd4	e5	33	Qe4	Rd6	53			73		
14	Ba7	Ra8	34	Qxb4	Rad7	54			74		
15	Be3	~~b5~~ b5	35	Qe4	Rxf3	55			75		
16	~~b4~~ g5	b4 Ne2	36	Rc1	Rg6	56			76		
17	Ng4	f5	37	a3	Kg7	57			77		
18	Nxe3	Qxe3	38			58			78		
19	Qc5	Qd2	39			59			79		
20	Rd8	h4	40			60			80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: U23
Round: 5
Date: 24/8/26
Board: 6

WHITE: Eamonn Tee Yuan Khai	FED: MAS	RESULT (W): 1/2	
BLACK: Say, Hei Wang Isaac	FED: HKG	RESULT (B): 1/2	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	h4	d5	41			61		
2	Nf3	d6	22	f6	Bf8	42			62		
3	d4	cxd4	23	exd5	Bf5	43			63		
4	Nxd4	Nf6	24	Ng3	Bxc2	44			64		
5	Nc3	a6	25	Qxc2	Qe3+	45			65		
6	Be2	e6	26	Kb1	Qxf3	46			66		
7	Be3	Be7	27	Qd3	Qg4	47			67		
8	Qd2	Qc7	28	Ne4	Ra7	48			68		
9	f4	Nc6	29	fxg7	Bxg7	49			69		
10	0-0-0	Rb8	30	Nf6+	Bxf6	50			70		
11	Bf3	0-0	31	gxf6	Kh8	51			71		
12	g4	Nxd4	32	Rhg1	Qh5	52			72		
13	Bxd4	e5	33	Qe4	Rd6	53			73		
14	Ba7	Ra8	34	Qxb4	Rad7	54			74		
15	Be3	b5	35	Qe4	Rxf6	55			75		
16	g5	b4	36	Rc1	Rg6	56			76		
17	Ne2	Ng4	37	a3	Kg7	57			77		
18	f5	Nxe3	38			58			78		
19	Qxe3	Qc5	39			59			79		
20	Qd2	Rd8	40			60			80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: B12
Round: 5
Date: 2026/8/24
Board: 7

WHITE: Jiang, Yichen (ZJ) | FED: | RESULT (W): 1
BLACK: Chen, Jiaqi | FED: | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rd8	Bd8	41	~~Rc2~~ g1	~~Kf1~~ Rc2	61		
2	Nf3	d6	22	Rg1	0-0	42	Kb1		62		
3	d4	cd	23	Nc3	Be7	43			63		
4	Nd4	Nf6	24	Qg3	Bc6	44			64		
5	Nc3	a6	25	h4	Rb8	45			65		
6	Be2	e6	26	g5	Qb7	46			66		
7	Be3	Qc7	27	Nd1	Bd6	47			67		
8	f3	b5	28	h5	Bf3	48			68		
9	Qd2	Bb7	29	g6	f5	49			69		
10	0-0-0	Nbd7	30	hg	hf	50			70		
11	g4	Nb6	31	b3	c6	51			71		
12	Nb3	Nc4	32	a6	Bd5	52			72		
13	Bc4	bc	33	Bd2	Qc7	53			73		
14	Nd4	Be7	34	Qc3	~~Qd7~~ Qc7	54			74		
15	Nde2	Rad8	35	Ne3	Be6	55			75		
16	Bd4	e5	36	Nc4	Bc4	56			76		
17	Be3	d5	37	Qc4	Kh8	57			77		
18	Nd5	Nd5	38	~~Rc8~~ Bh6	~~Rc5~~ Rc8	58			78		
19	cd	Bd5	39	~~g7~~ Qh4	~~Qf7~~ gh	59			79		
20	Qe1	Bf3	40	~~Kg8~~ Rh6	~~g7~~ Kg8	60			80		

SIGNATURE (WHITE): 姜 Jiang Yichen (ZJ) | SIGNATURE (BLACK): Chen, Jiaqi | SIGNATURE (ARBITER):

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: B-12
Round: 5
Date: 8.24
Board: 7

WHITE: Jiang Yichen (ZJ) | FED: CHN | RESULT (W): 1
BLACK: Chen Jiaqi | FED: CHN | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rd8	Bd8	41	g1	Rc2	61		
2	Nf3	d6	22	Rg1	0-0	42	Kb1		62		
3	d4	cd	23	Nc3	Be7	43			63		
4	Nd4	Nf6	24	Qg3	Bc6	44			64		
5	Nc3	a6	25	h4	Rb8	45			65		
6	Be2	e6	26	g5	Qb7	46			66		
7	Be3	Qc7	27	Nd1	Bd6	47			67		
8	f3	b5	28	h5	Bf3	48			68		
9	Qd2	Bb7	29	g6	f5	49			69		
10	0-0	Nbd7	30	hg	hf	50			70		
11	g4	Nb6	31	b3	c6	51			71		
12	Nb3	Nc4	32	a6	Bd5	52			72		
13	Bc4	bc	33	Bd2	Qc7	53			73		
14	Nd4	Be7	34	Qc3	Qe7	54			74		
15	Nde2	Rd8	35	Ne3	Be6	55			75		
16	Bd4	e5	36	Nc4	Bc4	56			76		
17	Be3	d5	37	Qc4	Kh8	57			77		
18	Nd5	Nd5	38	Bh6	Rc8	58			78		
19	cd	Bd5	39	Rh4	gh	59			79		
20	Qe1	Bf3	40	Qh1	Kg8	60			80		

SIGNATURE (WHITE): Jiang Yichen (ZJ) | SIGNATURE (BLACK): Chen, Jiaqi | SIGNATURE (ARBITER):

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: B1

Round: 5

Date: 2026.7.24

Board: 8

WHITE	Huang Yitian	FED		RESULT (W)	0
BLACK	Shan Yiping	FED		RESULT (B)	0.

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	e6	21	Qd3	Qd3	41	ef	Bf6	61	Rc2	
2	Nf3	Nf6	22	Nd3	Bd6	42	fe	Ne6	62	Rc8	
3	g3	d5	23	Nb4	Bb7	43	Ba4	Nc5	63	Rh8	
4	Bg2	Be7	24	Nc6	Bc6	44	Bf6	gf	64	Bb3	
5	c4	0-0	25	Rc6	Rfd8	45	Bc2	Re8	65	Kf4	
6	0-0	dc	26	Bc3	Bf8	46	Kf3	Kg7	66	Bd5	
7	Nbd2	c5	27	Rb8	Rc8	47	Rd1	Re7	67	Rh6	
8	Nc4	Nc6	28	Rc8	Rc8	48	Bf5	a5	68	g5	
9	dc	Bc5	29	Rc8 Rd1	h6	49	Qd6	Rb7	69	Kg5	
10	Bg5	Be7	30	Kf1	Kf7	50	Be4	Qd8	70	Ra6	
11	Nfe5	Ne5	31	e4	Bc5	51	Bc2	Kf7	71	Re6	
12	Ne5	Qb6	32	h3	Rc7	52	Kf4	Ke7	72	Re4	
13	Qb3	Bc5	33	g4	Qd7	53	Rd2	Kg8	73	Rb4	
14	Rad1	Bxc7	34	Rc1	Nd8	54	Re2	Kf7	74	Kg6	
15	Nd3	Bd6	35	Ke2	f6	55	Rd2	Ke7	75	h5	
16	Rc1	Qa5	36	f4	Kg6	56	h4	Qd7	76	Kh7	
17	Bc3	Rb8	37	Rf1	Kf7	57	Kf5	Kg8	77	h6	
18	Rfd1	b6	38	e5	Nc7	58	a3	Nd7	78	Kh8	
19	Ne1	Be7	39	Bd	Rd8	59	Bb3	Qd7	79	h7	
20	Bd2	Qf5	40	f5	ef Be7	60	Bd1	Ne5	80	Rb5	

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Huang	单亦平	

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group	Round	Board	Date
B1	(	8	2026.8.24

WHITE	FED	RESULT (W)
Huang Yitian		0.
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
Shar Yiqing		0.

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BL
1	Rb4	Kf7	21			41			61		
2	Ra4	Kg6	22			42			62		
3	Ra6	Kf7	23			43			63		
4	b4	Rc2	24			44			64		
5	Ra8	Rc7	25			45			65		
6	Rg8	Kf6	26			46			66		
7	a4	Ra7	27			47			67		
8	a5	~~Rf8~~ Kf5	28			48			68		
9	~~Kg6~~ Rf8	~~Kg8~~ Kg4	29			49			69		
10	~~Kg7~~ Kg8	~~Kh8~~ Rg7	30			50			70		
11	Kh8	Rh7	31			51			71		
12			32			52			72		
13			33			53			73		
14			34			54			74		
15			35			55			75		
16			36			56			76		
17			37			57			77		
18			38			58			78		
19			39			59			79		
20			40			60			80		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Huang	单亦平	[signature]

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group	Round	Date	Board
U12	5	8.24	8

WHITE	FED	RESULT (W)
Huang Yixian		1/2

BLACK	FED	RESULT (B)
单亦平		1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BL
1	d4	e6	21	Qd3	Qd3	41	ef	Bf6	61	Rc2	K
2	Nf3	Nf6	22	Nd3	Bd6	42	fe	fe	62	Rc8	K
3	g3	d5	23	Nb4	Bb7	43	Ba4	Nc5	63	Rh8	N
4	Bg2	Be7	24	Nc6	Bc6	44	Bf6	gf	64	Bb3	Nc
5	c4	0-0	25	Rc6	Rfd8	45	Bc2	Re8	65	Kf4	N
6	0-0	dc	26	Be3	Bf8	46	Kf3	Kg7	66	Bd5	K
7	Nd2	c5	27	Rb1	Rc8	47	Rd1	Re7	67	Rh6	[illegible]
8	Nc4	Nc6	28	Rc8	Rc8	48	Bf5	a5	68	g5	[illegible]
9	dc	Bc5	29	Rd1	h6	49	Rd6	Rb7	69	Kg5	b
10	Bg5	Be7	30	Kf1	Kh7	50	Be4	Rb8	70	Ra6	a
11	Ne5	Ne5	31	e4	Bc5	51	Bc2	Kf7	71	Re6	[illegible]
12	~~Ne5~~ Ne5	Qb6 Qb3	32	h3	Rc7	52	Kf4	Ke7	72	Rc4	[illegible]
13	Bc5	Rd1	33	g4	Rd7	53	Rd2	Rg8	73	Rb4	[illegible]
14	Qd1	=	34	Rc1	Ne8	54	Re2	Kf7	74	Kh6	[illegible]
15	Nd3	Bd6	35	Ke2	f6	55	Rd2	Ke7	75	h5	
16	Rc1	Qa5	36	f4	Kg6	56	h4	Rg7	76	Kh7	
17	Be3	Rb8	37	Rf1	Kf7	57	Kf3	Rg8	77	h6	
18	Rfd1	b6	38	e5	Nc7	58	a3	Nd7	78	Kh8	
19	Ne1	Be7	39	Bc6	Rd8	59	Bb3	Rg7	79	h7	
20	Bd2	Qf5	40	f5	Be7	60	Bd1	Ne5	80	Rh5	

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Huang	单亦平	

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: U

Round: 2

Board:

Date: 8.24

WHITE	FED	RESULT (W)
Hung Yitian		1/2
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
韩亦平		1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	Rb4	Kf7	21			41			61	
2	Ra4	Kg6	22			42			62	
3	Ra6	Kf8	23			43			63	
4	b4	Rc2	24			44			64	
5	Ra8	Rc7	25			45			65	
6	Rg8	Kf6	26			46			66	
7	a4	Ra7	27			47			67	
8	a5	Kf5	28			48			68	
9	Rf8	Kg6	29			49			69	
10	Kg8	Rg7	30			50			70	
11	Kh8	Rh7	31			51			71	
12			32			52			72	
13			33			53			73	
14			34			54			74	
15			35			55			75	
16			36			56			76	
17			37			57			77	
18			38			58			78	
19			39			59			79	
20			40			60			80	

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Hung	韩亦平	

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: B12
Round: 5
Date: 8.24
Board: 9

WHITE	FED	RESULT (W)
G. Azbilig	MGL	1/2
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
Huynh Xuan An	VIE	1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Nc3	Nb5	41			61		
2	c4	e6	22	Ne2	Qd4	42			62		
3	Nf3	Bb4+	23	Nb1	Nb3	43			63		
4	Bd2	Qe7	24	Qa2	Na1	44			64		
5	g3	Bxd2	25	Rc1	Nb3	45			65		
6	Nxbd2	d6	26	Rc2	Nb8	46			66		
7	Bg2	e5	27	Rc1	Nb3	47			67		
8	e3	h6	28			48			68		
9	dxe5	dxe5	29			49			69		
10	0-0	0-0	30			50			70		
11	Qc2	Nc6	31			51			71		
12	Rad1	Bg4	32			52			72		
13	h3	Bh5	33			53			73		
14	g4	Bg6	34			54			74		
15	Qc3	Rad8	35			55			75		
16	a3	Rd3	36			56			76		
17	Qc1	Rfd8	37			57			77		
18	Nb1	c4	38			58			78		
19	Rxd3	Rxd3	39			59			79		
20	Nfd2	Qe8	40			60			80		

SIGNATURE (WHITE): Azbilig
SIGNATURE (BLACK):
SIGNATURE (ARBITER):

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: B12
Round: 5
Date: 24/8/26
Board: 09

WHITE	FED	RESULT (W)
Azbilig, Gansukh	MGL	1/2
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
Huynh Xuan An	VIE	1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4 26	Mf6 29	21	Mc3 43	Ma5 00	41			61		
2	c4 27	e6 27	22	Me2 -	Hd7 -	42			62		
3	Mf3 27	Tb4 24	23	Mb1 37	Mb3	43			63		
4	Td2 26	Hef22	24	Hc2	Ma1	44			64		
5	g3 20	Td2 18	25	Hc1	Mb3	45			65		
6	Mbd2	d6 18	26	Hc2	Ma1	46			66		
7	Tg2 17	e5 14	27	Hc1	Mb3	47			67		
8	e3	h6 13	28			48			68		
9	de 12	de 12	29			49			69		
10	0-0 -	0-0 -	30			50			70		
11	Hc2 10	Mc6 10	31			51			71		
12	Xad1 8	Tg4 -	32			52			72		
13	h3 01	Th5 8	33			53			73		
14	g4 00	Tg6 9	34			54			74		
15	Hc3 00	Xd8 7	35			55			75		
16	a3 55	Xd3 07	36			56			76		
17	Hc1	Xd8	37			57			77		
18	Mb1 53	e4	38			58			78		
19	Xd3	Xd3	39			59			79		
20	Mfd2 49	He6 00	40			60			80		

SIGNATURE (WHITE): Azbilig
SIGNATURE (BLACK):
SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

16:48

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group B-12 | Round 5 | Date 2026-8-24 | Board 10

WHITE Hung Hsuan	FED	RESULT (W) 0.5	
BLACK Tian Qi bei	FED	RESULT (B) 0.5	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	h4	Rd8	41			61		
2	Nf3	e6	22	g5	fg	42			62		
3	d4	cd	23	hg	dc	43			63		
4	Nd4	Nc6	24	g6	Rd1	44			64		
5	Nc3	Nf6	25	gh		45			65		
6	Nc6	bc	26			46			66		
7	e5	Nd5	27			47			67		
8	Ne4	Qc7	28		Bf6	48			68		
9	f4	Qb6	29		Rf6	49			69		
10	c4	Bb4	30	Rd4	Kg7	50			70		
11	Ke2	f5	31	Ke3	Kf7	51			71		
12	ef	Nf6	32	Bf6	Kf6	52			72		
13	Be3	Qa5	33			53			73		
14	Nf6	gf	34			54			74		
15	a3	Qh5-	35			55			75		
16	Kf2	Qd1	36			56			76		
17	Rd1	Be7	37			57			77		
18	Be2	0-0	38			58			78		
19	g4	d5-	39			59			79		
20	Rd1	Ba6	40			60			80		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Hung	Tian Qibei	

16:48

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group U12 | Round 5 | Date 2026.8.24 | Board 10

WHITE Hung Hsuan	FED TPE	RESULT (W) 1/2	
BLACK Tian Qibei	FED CHN	RESULT (B) 1/2	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	h4	Rfd8	41			61		
2	Nf3	e6	22	g5	fxg5	42			62		
3	d4	cxd4	23	hxg5	dxc4	43			63		
4	Nxd4	Nc6	24	g6	bxd1	44			64		
5	Ng3	Nf6	25	gxh7+	Kxh7	45			65		
6	Nxc6	bxc6	26	Bxd1	Rf8	46			66		
7	e5	Nd5	27	Bc2+	Kh8	47			67		
8	Ne4	Qc7	28	Rg6	Bf6	48			68		
9	f4	Qb6	29	Rxe6	Rxf6	49			69		
10	c4	Bb4+	30	Bd4	Kg7	50			70		
11	Ke2	f5	31	Ke3	Kf7	51			71		
12	exf5	Nxf5	32	Bxf6	Qxf6	52			72		
13	Be3	Qa5	33	Kd4		53			73		
14	Nxf6	gxf6	34			54			74		
15	a3	Qh5+	35			55			75		
16	Kf2	Qxd1	36			56			76		
17	Rxd1	Be7	37			57			77		
18	Be2	0-0	38			58			78		
19	g4	d5	39			59			79		
20	Rxd1	Ba6	40			60			80		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Hung	Tian Qibei	

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: B12
Round: 5
Date: 8.24
Board: 11

WHITE	FED	RESULT (W)
Shen Hanghui		1
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
LEESEUNGHYUK		0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	d6	21	Re1	Re8	41			61		
2	d4	Nf6	22	Kh1	f5	42			62		
3	Nc3	g6	23	Qc4	Kh8	43			63		
4	Nf3	Bg7	24	Be3	Qh4	44			64		
5	Bc4	O-O	25	Qf7	Rb8	45			65		
6	O-O	Ne4	26	Qe6	Bg7	46			66		
7	Ne4	d5	27	Rd7	Ne5	47			67		
8	Ned2	dc	28	Rg7	Kg7	48			68		
9	Nc4	Nc6	29	Qe5	Kg8	49			69		
10	c3	Bg4	30	Qb8	Kf7	50			70		
11	h3	Bf3	31	Qb7	Kf8	51			71		
12	Qf3	Re8	32	Bc5	Kg8	52			72		
13	Bf4	e6	33	Qc8	Kf7	53			73		
14	Rad1	Rac8	34	Qd7	Kg8	54			74		
15	d5	Qe7	35	Qe8		55			75		
16	d6	cd	36			56			76		
17	Nd6	e5	37			57			77		
18	Nc8	Rc8	38			58			78		
19	Bc1	e4	39			59			79		
20	Qe2	Be5	40			60			80		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Shen Hanghui	Lee	[signature]

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: B-12
Round: 5
Date: 2026/8/24
Board: 11

WHITE	FED	RESULT (W)
Shen Hanghui (15 68)	CHN	1
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
LEESEUNGHYUK (16 68)	KOR	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	d6	21	Rfe1	Re1	41			61		
2	d4	Nf6	22	Kh1	f5	42			62		
3	Nc3	g6	23	Qc4	Kh8	43			63		
4	Nf3	Bg7	24	Be3	Qh4	44			64		
5	Bc4	0-0	25	Qf7	Rb8	45			65		
6	0-0	Nxe4	26	Qe3	Bg7	46			66		
7	Nxe4	d5	27	Rd7	Ne5	47			67		
8	Ned2	dxc4	28	Rxg7	Kxg7	48			68		
9	Nxc4	Nc6	29	Qxe5	Kg8	49			69		
10	~~Bg4~~ c3	~~Bg~~ Bg4	30	Qxb8	Kf7	50			70		
11	h3	Bxf3	31	Qxb7	Kf8	51			71		
12	Qxf3	Re8	32	Bc5	Kg8	52			72		
13	Bf4	e6	33	Qc8	Kf7	53			73		
14	Rad1	Rac8	34	Qd7	Kg8	54			74		
15	d5	Qe7	35	Qe8		55			75		
16	d6	cxd6	36			56			76		
17	Nxd6	e5	37			57			77		
18	Nxc8	Rxc8	38			58			78		
19	Bc1	e4	39			59			79		
20	Qe2	Be5	40			60			80		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Shen Hanghui	Lee	[signature]

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南[illegible])

Group: B12 | Round: 5 | Date: 2026.8.24 | Board: 12

WHITE	FED	RESULT (W)
Jiang lechuan	CHN	0.5

BLACK	FED	RESULT (B)
Anstrong Galilei M.Sundian	PHI	0.5

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	c5	21	Qd1	Rb4	41	Bc4	h6	61		
2	d5	d6	22	Na2	Rb8	42			62		
3	c4	e6	23	b4	Bf8	43			63		
4	Nc3	ed	24	bc	Rb1	44			64		
5	cd	g6	25	Qb1	Bc5	45			65		
6	e4	Bg7	26	Nc1	f5	46			66		
7	Nf3	Nf6	27	Nd3	Ba7	47			67		
8	Bd3	0-0	28	Qb2	fe	48			68		
9	Bf4	Re8	29	Ne5	Re5	49			69		
10	0-0	Na6	30	Bd4	Bd4	50			70		
11	Re1	Nc7	31	Qd4	Rg5	51			71		
12	h3	a6	32	Kf4 h4	Rg4	52			72		
13	a4	Rb8	33	Re4	Qh4	53			73		
14	a5	b5	34	Rg4	Qg4	54			74		
15	ab	Rb6	35	Qg4	Bg4	55			75		
16	Rb1	Nb5	36	Bg6	Kf7	56			76		
17	Qc2	Nd7	37	f3	Bf5	57			77		
18	Bf1	Ne5	38	Kf2 Kf2 Ke7		58			78		
19	Ne5	de	39	Ke3	Kd6	59			79		
20	Be3	Nd4	40	Kd4	g5	60			80		

SIGNATURE (WHITE): Jiang lechuan | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南[illegible])

Group: U12 | Round: 5 | Date: August 24 | Board: 12

WHITE	FED	RESULT (W)
Jiang Lechuan	CHN	0.5

BLACK	FED	RESULT (B)
Anstrong Galilei M.Sundian	PHI	0.5

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	c5	21	Qd1	Rb4	41	Bc4	h6	61		
2	d5	d6	22	Na2	Rb8	42			62		
3	c4	e6	23	b4	Bf8	43			63		
4	Nc3	exd5	24	bxc5	Rxb1	44			64		
5	cxd5	g6	25	Qxb1	Bxc5	45			65		
6	e4	Bg7	26	Nc1	f5	46			66		
7	Nf3	Nf6	27	Nd3	Ba7	47			67		
8	Bd3	0-0	28	Qb2	fxe4	48			68		
9	Bf4	Re8	29	Nxe5	Rxe5	49			69		
10	0-0	Na6	30	Bxd4	Bxd4	50			70		
11	Re1	Nc7	31	Qxd4	Rg5	51			71		
12	h3	a6	32	h4	Rg4	52			72		
13	a4	Rb8	33	Rxe4	Qxh4	53			73		
14	a5	b5	34	Rxg4	Qxg4	54			74		
15	axb6	Rxb6	35	Qxg4	Bxg4	55			75		
16	Rb1	Nb5	36	Bxg4	Kf7	56			76		
17	Qc2	Nd7	37	f3	Bd7	57			77		
18	Bf1	Ne5	38	Kf2	Ke7	58			78		
19	Nxe5	dxe5	39	Ke3	Kd6	59			79		
20	Be3	Nd4	40	Kd4	g5	60			80		

SIGNATURE (WHITE): Jiang Lechuan | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: B12
Round: 5
Date: 2026.8.24
Board: B13

WHITE	Kaung Khant Nyi	FED		RESULT (W)	1
BLACK	Kou Ming yu	FED		RESULT (B)	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	BD7	N95	41			61		
2	D4	D5	22	Be7	b4	42			62		
3	ND7	NF6	23	Qa4	RC7	43			63		
4	e5	NFD7	24	BD8	~~QF4~~ QF4	44			64		
5	BD3	C5	25	BxC7	QxC7	45			65		
6	C3	NC6	26	KB8	QC6	46			66		
7	NF3	QB6	27	KC8	QxF6	47			67		
8	O-O	CD	28	KB7	RxC7	48			68		
9	CD	NxD4	29	KxC7	Qxa8	49			69		
10	NxD4	QxD4	30	QD1	BF1	50			70		
11	NF3	QB6	31	BB5	Qa6	51			71		
12	Qa5	BC5	32	KC8	Qa5	52			72		
13	QH4	QC7	33	KD7	KD7	53			73		
14	~~BF4~~ BF4	BE7	34	KE8	QC8	54			74		
15	QG3	g6	35	KxE6	NxE6	55			75		
16	RC1	QB6	36	KC8	QC7	56			76		
17	RC2	NC5	37			57			77		
18	BE3 Qa5	BxC5	38			58			78		
19	BxC5	RFC1	39			59			79		
20	B6	a3	40			60			80		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
[signature]	[signature]	[signature]

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: B12
Round: 5
Date: 24.8.2026
Board: 13

WHITE	Kaung Khant Nyi	FED	MYA	RESULT (W)	1
BLACK	Kou Ming yu	FED	CHN	RESULT (B)	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	a3	Bd7	41			61		
2	d4	d5	22	Ng5	Be7	42			62		
3	Nd2	Nf6	23	b4	Qa4	43			63		
4	e5	Nd7	24	Rc7	Bd8	44			64		
5	Bd3	c5	25	Qf4	Bxc7	45			65		
6	c3	Nc6	26	Qxf6	Kd8	46			66		
7	Ngf3	Qb6	27	Qf6+	Kc8	47			67		
8	O-O	cxd4	28	Qh8+	Kb7	48			68		
9	cxd4	Nxd4	29	Rxc7	Kxc7	49			69		
10	Nxd4	Qxd4	30	Qxa8	Qd1+	50			70		
11	Nf3	Qb6	31	Bf1	Bb5	51			71		
12	Qa4	Bc5	32	Qxa7	Kc8	52			72		
13	Qh4	Qc7	33	Qa8+	Kd7	53			73		
14	Bf4	Be7	34	Qb7+	Ke8	54			74		
15	Qg3	g6	35	Qf7	Kd6	55			75		
16	Rac1	Qb6	36	Nxe6+	Kc8	56			76		
17	Rc2	Nc5	37	Qc7#		57			77		
18	Be3	Qa5	38			58			78		
19	Bxc5	Bxc5	39			59			79		
20	Rfc1	b6	40			60			80		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
[signature]	[signature]	[signature]

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

18.12

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: U12
Round: 5
Date: 2026.03.24
Board: 14

WHITE: Bae, Jae min (1660) — FED: KOR — RESULT (W): 1
BLACK: Yue Shenhai (1460) — FED: CHN — RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	b4 75	Bd7 43	41	Nd4 47	kg7 2	61		
2	c4	c6	22	Qb3 72	c6 41	42	Qb3 46	Qd5 2	62		
3	b3	Nf6	23	Re1 71	Ne4 39	43	Qb4 45	Qd7 2	63		
4	Bb2	Nc6	24	Be4 69	d6 36	44	Nb5 44	kh7 2	64		
5	e3	Bd6	25	d5 68	Re8 33	45	Nd4 43	Qe7 1	65		
6	Be2	0-0	26	dc 65	Bc6 32	46	Qf8 43	Qg7 1	66		
7	0-0	b6	27	Ne2 64	Be5 26	47	Qd6 42	Ba6 1	67		
8	Nc3	Bb7	28	Be5 62	Qe5 27	48	Qb6 42	Bd3 1	68		
9	d3	a6	29	Nd4 60	Bb7 23	49	a4 42	Qe7 1	69		
10	cd	ed	30	Qb2 59	Qf6 21	50	a5 42	h5 1	70		
11	Qc2	Re8	31	Re2 56	Rd1 21	51	a6 42	Qd3 1	71		
12	a3	Rc8	32	Qc1 56	Re8 21	52	Qb7+ 42	kh6 1	72		
13	Rfd1	Ne5	33	Rc2 56	Qf8 19	53	Ne6 41	hg 0	73		
14	Ne5	Be5	34	Nf5 55	Rc2 18	54	Qg7+ 42	kh5 0	74		
15	d4	Bd6	35	Qc2 55	Qd7 11	55	Qh7+ 42		75		
16	Bd3	h6	36	g4 53	f6 6	56			76		
17	Bf5	Rb8	37	Qc4+ 52	kh8 6	57			77		
18	Rac1	Bc8	38	kg2 49	kh7 4	58			78		
19	Bd3	Qe7	39	b5 48	Qb 3	59			79		
20	h3	Ra8	40	Qb4 48	g6 2	60			80		

SIGNATURE (WHITE): Jaemin Bae
SIGNATURE (BLACK): Yue Shenhai
SIGNATURE (ARBITER):

18.12

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: B12
Round: 5
Date: 8.24
Board: 14

WHITE: Bae, Jaemin — FED: KOR — RESULT (W): 1
BLACK: Yue Shenhai — FED: CHN — RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	b4	Bd7	41	Nd4	kg7	61		
2	c4	e6	22	Qb3	c6	42	Qb3	Qd5	62		
3	b3	Nf6	23	Re1	Ne4	43	Qb4	Qd7	63		
4	Bb2	Nc6	24	Be4	d6	44	Nb5	kh7	64		
5	e3	Bd6	25	d5	Re8	45	Nd4	Qc7	65		
6	Be2	0-0	26	dc	Bc6	46	Qf8	Qg7	66		
7	0-0	b6	27	Ne2	Be5	47	Qd6	Ba6	67		
8	Nc3	Bb7	28	Be5	Qe5	48	Qb6	Bd3	68		
9	d3	a6	29	Nd4	Bb7	49	a4	Qe7	69		
10	cd	ed	30	Qb2	Qf6	50	a5	h5	70		
11	Qc2	Re8	31	Re2	Rd1	51	a6	Qd3	71		
12	a3	Rc8	32	Qc1	Re8	52	Qb7	kh6	72		
13	Rfd1	Ne5	33	Rc2	Qf8	53	Ne6	hg	73		
14	Ne5	Be5	34	Nf5	Rc2	54	Qg7	kh5	74		
15	d4	Bd6	35	Qc2	Qd7	55	Qh7		75		
16	Bd3	h6	36	g4	f6	56			76		
17	Bf5	Rb8	37	Qc4	kh8	57			77		
18	Rac1	Bc8	38	kg2	kh7	58			78		
19	Bd3	Qe7	39	b5	ab	59			79		
20	h3	Ra8	40	Qb4	g6	60			80		

SIGNATURE (WHITE): Jaemin Bae
SIGNATURE (BLACK): Yue Shenhai
SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group 13/2
Round 5
Date 8.24
Board 15

WHITE Su Yi-Ruei	FED TPE	RESULT (W) ½	
BLACK Chen, Pinru	FED CHN	RESULT (B) ½	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Rxd7	Qxd7	41			61		
2	Nf3	Nc6	22	Rd1	Qe6	42			62		
3	d4	exd4	23	Nf5	Qf6	43			63		
4	Nxd4	Bc5	24	Qg3	Rc8	44			64		
5	Be3	Qf6	25	h3	Bc6	45			65		
6	c3	Ne7	26	Qg4	Re8	46			66		
7	Bc4	Qg6	27	Qg3	Rc8	47			67		
8	0-0	d6	28	Qg4	Re8	48			68		
9	Nxc6	Nxc6	29	Qg3	Rc8	49			69		
10	Bxf5	dxc5	30	Qg4	Re8	50			70		
11	Kh1	0-0	31	Qg3	Rc8	51			71		
12	Nd2	Ne5	32			52			72		
13	Qe2	Nxc4	33			53			73		
14	Nxc4	Re8	34			54			74		
15	Rfe1	h6	35			55			75		
16	f3	b6	36			56			76		
17	Qf2	Bb7	37			57			77		
18	Ne3	Rad8	38			58			78		
19	Rad1	Qe6	39			59			79		
20	b3	Rd7	40			60			80		

SIGNATURE (WHITE) Su Yi-Ruei
SIGNATURE (BLACK) Chen, Pinru
SIGNATURE (ARBITER)

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group B12
Round 5
Date 2026.8.24
Board 15

WHITE Su, Yi-Ruei	FED TPE	RESULT (W) 0.5	
BLACK Chen, Pinru	FED CHN	RESULT (B) 0.5	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Rxd7	Qd7	41			61		
2	Nf3	Nc6	22	Rd1	Qe6	42			62		
3	d4	exd4	23	Nf5	Qf6	43			63		
4	Nxd4	Bc5	24	Qg3	Rc8	44			64		
5	Be3	Qf6	25	h3	Bc6	45			65		
6	c3	Ne7	26	Qg4	Re8	46			66		
7	Bc4	Qg6	27	Qg3	Rc8	47			67		
8	0-0	d6	28	Qg4	Re8	48			68		
9	Nxc6	Nxc6	29	Qg3	Rc8	49			69		
10	Bxf5	dxc5	30	Qg4	Re8	50			70		
11	Kh1	0-0	31	Qg3	Rc8	51			71		
12	Nd2	Ne5	32			52			72		
13	Qe2	Nxc4	33			53			73		
14	Nxc4	Re8	34			54			74		
15	Rfe1	h6	35			55			75		
16	f3	b6	36			56			76		
17	Qf2	Bb7	37			57			77		
18	Ne3	Rad8	38			58			78		
19	Rad1	Qe6	39			59			79		
20	b3	Rd7	40			60			80		

SIGNATURE (WHITE) SU Yi-Ruei
SIGNATURE (BLACK) Chen, Pinru
SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: B12 | Round: 4 | Board: 16 | Date: 24/8/2026

WHITE	Wang, Ziqian(sk)	FED	CHN	RESULT (W)	0
BLACK	Lim Jihyuk	FED	KOR	RESULT (B)	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Rfe1	e5	41			61		
2	c4	e6	22	dxe5	Ng4	42			62		
3	Nc3	Nf6	23	f3	Qb6	43			63		
4	cxd5	exd5	24	Kh1	h4	44			64		
5	Bg5	Be6	25	fxg4	hxg3	45			65		
6	e3	h6	26	Bh5	Rf7	46			66		
7	Bh4	c6	27			47			67		
8	Bd3	Nbd7	28			48			68		
9	Nge2	Qc7	29			49			69		
10	Nf4	Bd6	30			50			70		
11	Ne6	fxe6	31			51			71		
12	Bg6	Ke7	32			52			72		
13	Rc1	a6	33			53			73		
14	Bg3	Bxg3	34			54			74		
15	hxg3	Raf8	35			55			75		
16	b4	Nb6	36			56			76		
17	a4	Nc4	37			57			77		
18	b5	Nxe3	38			58			78		
19	Qe2	Nc4	39			59			79		
20	O-O	b5	40			60			80		

SIGNATURE (WHITE): Wang Ziqian | SIGNATURE (BLACK): [signature] | SIGNATURE (ARBITER): [signature]

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: B12 | Round: 5 | Board: 16 | Date: 8/24

WHITE	Wang Ziqian	FED	CHN	RESULT (W)	0
BLACK	Lim Jihyuk	FED	KOR	RESULT (B)	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Rfe1	e5	41			61		
2	c4	e6	22	de	Ng4	42			62		
3	Nc3	Nf6	23	f3	Qb6	43			63		
4	cd	ed	24	Kh1	h4	44			64		
5	Bg5	Be6	25	fg	hg	45			65		
6	e3	h6	26	Bh5	Rf4	46			66		
7	Bh4	c6	27			47			67		
8	Bd3	Nbd7	28			48			68		
9	Nge2	Qc7	29			49			69		
10	Nf4	Bd6	30			50			70		
11	Ne6	fe	31			51			71		
12	Bg6	Ke7	32			52			72		
13	Rc1	a6	33			53			73		
14	Bg3	Bg3	34			54			74		
15	hg	Raf8	35			55			75		
16	b4	Nb6	36			56			76		
17	a4	Nc4	37			57			77		
18	b5	Ne3	38			58			78		
19	Qe2	Nc4	39			59			79		
20	0-0	b5	40			60			80		

SIGNATURE (WHITE): Wang Ziqian | SIGNATURE (BLACK): [signature] | SIGNATURE (ARBITER): [signature]

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: B12 | Round: 5 | Date: 8-24-26 | Board: 17

WHITE: Kijkamjai, Arthicha | FED: THA | RESULT (W): ½

BLACK: So, Caiser Charleton | FED: PHI | RESULT (B): ½

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qxg5	hxg5	41	a3	Nd3	61		
2	Bf4	Bf5	22	Nf3	f6	42	Nd1	Kf7	62		
3	e3	Nf6	23	Rfe1	g4	43	Ke2	Ke7	63		
4	Bd3	Bg6	24	Nh2	f5	44	Kf1	Kd7	64		
5	Nf3	e6	25	f3	gxf3	45	Ke2	Kc7	65		
6	0-0	Bd6	26	gxf3	g5	46	Kf1	Kb6	66		
7	Bg3	0-0	27	Kf2	Kg7	47	Ke2	Nab2	67		
8	c3	Bxg3	28	Rh1	Rh8	48	Nxb2	Nxb2	68		
9	hxg3	Nbd7	29	Kg2	Nbb6	49	Kd2	Nd3	69		
10	Qe2	Bxd3	30	Rc2	Rh7	50	Ke2	Kc7	70		
11	Qxd3	c5	31	Nf1	Rxh1	51	Kd2	Kd7	71		
12	Nbd2	c4	32	Kxh1	Nd7	52	Ke2	Ke7	72		
13	Qe2	Re8	33	Nb1	Rh8+	53	Kd2	Kf7	73		
14	e4	Nb6	34	Rh2	Rxh2+	54	Ke2	Kg6	74		
15	e5	Nfd7	35	Kxh2	Nb2	55	Kf1	Kh5	75		
16	b3	Rc8	36	f4	g4	56	Kg2		76		
17	b4	Na4	37	Ne3	Nbb6	57			77		
18	Rac1	b5	38	Kg2	Nba4	58			78		
19	Nh4	h6	39	Kf2	Nd3+	59			79		
20	Qg4	Qg5	40	Kf1	Nc1	60			80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: B12 | Round: 5 | Date: 24.8.24 | Board: 17

WHITE: KiJKamJai ARthicha | FED: tha | RESULT (W): 1/2

BLACK: SO,caiser charleton | FED: PHI | RESULT (B): 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qxg5	hxg3	41	a3	nd3	61		
2	Bf4	Bf5	22	nf3	f6	42	nd1	Kf7	62		
3	e3	nf6	23	Rfe1	g4	43	Ke2	Ke7	63		
4	Bd3	Bg6	24	nh2	f5	44	Kf1	Kd7	64		
5	nf3	e6	25	f3	gxf3	45	Ke2	Kc7	65		
6	0-0	Bd6	26	gxf3	g5	46	Kf1	Kb6	66		
7	Bg3	0-0	27	Kf2	Kg7	47	Ke2	nB2	67		
8	c3	Bxg3	28	Rh1	Rh8	48	nxB2	nxB2	68		
9	hxg3	nd7	29	Kg2	Rc2	49	Kd2	nd3	69		
10	Qe2	Bxd3	30	Rh7	Rh7	50	Ke2	Ke7	70		
11	Qxd3	c5	31	NF1	Rxh1	51	Kd2	Kd7	71		
12	nbd2	c4	32	Kxh1	nd7	52	Ke2	Ke7	72		
13	Qe2	Re6	33	nb1	Rh2	53	Kd2	Kf7	73		
14	e4	nB6	34	Rh2	Rxh2	54	Ke2	Kg6	74		
15	e5	nd7	35	Kxh2	nB2	55	Kf1	Kh5	75		
16	B3	Rc8	36	f4	g4	56	Kg2		76		
17	B4	Na4	37	ne3	nB5	57			77		
18	Rac1	B4	38	Kg2	naC1	58			78		
19	Nh4	h6	39	Kf2	nd3	59			79		
20	Qg4	Qg4	40	Kf1	nc1	60			80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

17-32

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: B12 | Round: 5 | Date: 8/24 | Board: 18

WHITE	Wong, Shun lam	FED HKG	RESULT (W) 0
BLACK	Lin, Ye	FED CHN	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qc2	Nc1	41	Ke2	Qb2	61	hg	Qb2
2	Nf3	d6	22	Rc1	b5	42	Kd3	Qb1	62	Kd1	Qg1x
3	d4	cd	23	Qb3	Qd7	43	Kc3	d4	63		
4	Qd4	a6	24	Ng5	Bg5	44	Kd4	Qd1	64		
5	c4	Nc6	25	Bg5	Qa6	45	Ke3	Qe1	65		
6	Qd3	g6	26	Bh6	Rc4	46	Kd3	Qe7	66		
7	h3	Bg7	27	Rc3	Re4	47	Kd4	Bf3	67		
8	Nc3	Nf6	28	Be4	Qe4	48	Kc3	Qa3	68		
9	Be3	Nb4	29	f3	Qe1	49	Kd4	b4	69		
10	Qd2	b6	30	Kh2	d5	50	Kc4	Bd5	70		
11	a3	Nc6	31	Re3	Qh4	51	Kd5	b3	71		
12	Bd3	Bb7	32	Qb4	Qh6	52	Kc6	b2	72		
13	0-0	0-0	33	Re7	Re7	53	Kd5	b1=Q	73		
14	Nd4	Ne5	34	Qe7	Qf4	54	Kc6	Qg3	74		
15	Nd5	Rc8	35	g3	Qd2	55	Kd5	a5	75		
16	Nf6	Bf6	36	Kg1	Qd4	56	h4	a4	76		
17	Bh6	Re8	37	Kf1	Qd3	57	h5	Qg5	77		
18	Rc1	Nd7	38	Ke1	Qb1	58	Kd4	Qb4	78		
19	Nf3	Nc5	39	Kd2	Qb2	59	Kd3	Qg3	79		
20	Bb1	Nb3	40	Kd1	Qd4	60	Kc2	a3	80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

17-32

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: B12 | Round: 5 | Date: 8.24 | Board: 18

WHITE	Wong, Shun lam	FED ~~CHN~~ HKG	RESULT (W) 0
BLACK	林烨	FED ChN	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qc2	Nc1	41	Ke2	Qb2+	61	hg	Qc2+
2	Nf3	d6	22	Rc1	b5	42	Kd3	Qb1+	62		
3	d4	cd	23	Qb3	Qd7	43	Kc3	d4+	63		
4	Qd4	a6	24	Ng5	Bg5	44	Kd4	Qd1+	64		
5	c4	Nc6	25	Bg5	Qe6	45	Ke3	Qe1+	65		
6	Qd3	g6	26	Bh6	Rc4	46	Kd3	Qe7	66		
7	h3	Bg7	27	Rc3	Re4	47	Kd4	Bf3	67		
8	Nc3	Nf6	28	Be4	Qe4	48	Kc3	Qa3	68		
9	Be6	Nb4	29	f3	Qe1+	49	Kd4	b4	69		
10	Qd2	b6	30	Kh2	d5	50	Kc4	Bd5+	70		
11	a3	Nc6	31	Re3	Qh4	51	Kd5	b3	71		
12	Bd3	Bb6	32	Qb4	Qh6	52	Kc6	b2	72		
13	0-0	0-0	33	Re7	Re7	53	Kd5	b1=Q	73		
14	Nd4	Ne5	34	Qc7	Qf4+	54	Kc6	Qg3	74		
15	Nd5	Rc8	35	Kg3	Qd2+	55	Kd5	a5	75		
16	Nf6	Bf6	36	Kg1	Qd4+	56	h4	a4	76		
17	Bh6	Re8	37	Kf1	Qd3+	57	h5	Qg5+	77		
18	Rc1	Nd7	38	Ke1	Qb1+	58	Kd4	Qb4+	78		
19	Nf3	Nc5	39	Kd2	Qb2+	59	Kd3	Qg3+	79		
20	Bb1	Nb3	40	Kd1	Qd4+	60	Kc2	a3	80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App